

HIỆU QUẢ TỪ CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

VĂN LẠC

Chương trình cho vay giải quyết việc làm

Sau khi có Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 của Chính phủ “về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác” thì các đối tượng cần vay vốn giải quyết việc làm (GQVL) đã được Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giải quyết. Để triển khai chủ trương đó, ngày 10/04/2002 Liên bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông tư liên tịch số 06/2002/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT hướng dẫn cơ chế quản lý Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm và lập Quỹ Giải quyết việc làm địa phương. Theo đó ngày 07/03/2003, Tổng Giám đốc NHCSXH đã có Công văn 120/NHCS-KHNV về việc “Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn để GQVL”. Qua một thời gian triển khai đã bộc lộ một số vướng mắc nên Tổng Giám đốc lại có Công văn 215/NHCS-KHNV ngày 10/04/2003 và Công văn 741/NHCS-KHNV ngày 02/07/2003 nhằm bổ sung sửa đổi một số điểm. Đến 05/08/2003, Tổng Giám đốc lại có Công văn 120A/NHCS-KHNV tổng hợp các văn bản trên thành một văn bản chung để chỉ đạo hoạt động nghiệp vụ này thay thế Công văn 120/NHCS-KHNV.

Mãi đến ngày 05/04/2005, Thủ tướng Chính phủ chính thức có Quyết định 71/2005/QĐ-TTg “về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm”. Quyết định này đã thay thế Thông tư liên bộ 06 nói trên. Sau gần 3 năm thực hiện, ngày 23/01/2008 Thủ tướng Chính phủ lại có Quyết định 15/2008/QĐ-TTg

sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 71/2005/QĐ-TTg. Ngày 29/07/2008, Liên bộ có Thông tư Liên bộ 14/2008/TTLB-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT hướng dẫn thực hiện 2 Quyết định đó. Trong những nội dung sửa đổi bổ sung cơ bản lần này đáng lưu ý nhất là điều kiện được vay vốn đối với hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp sản xuất, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chủ trang trại, trung tâm giáo dục lao động xã hội gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh từ điều kiện phải có tài sản thế chấp, cầm cố theo quy định của pháp luật; nay đã sửa đổi “đối với dự án có mức vốn vay trên 30 triệu đồng phải có tài sản thế chấp, cầm cố theo quy định hiện hành hoặc bảo đảm tiền vay theo hướng dẫn của NHCSXH. Về thẩm định dự án, từ chỗ “cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc tổ chức thực hiện chương trình ở địa phương theo sự phân cấp của cấp trên, chủ trì phối hợp với Chi nhánh NHCSXH hoặc phòng giao dịch NHCSXH tổ chức thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án” đã sửa đổi “NHCSXH địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định bảo đảm các chỉ tiêu về việc làm mới và bảo toàn vốn, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án”. Về mức vốn vay từ: a/ Đối với các đối tượng nêu tại khoản 1 điều 5 mức vay tối đa không quá 500 triệu đồng; b/ Đối với đối tượng nêu tại khoản 2 điều 5 mức vay tối đa không quá 20 triệu đồng/hộ gia đình” đã bổ sung: a/ Đối với các đối tượng nêu tại khoản 1 điều 5 mức vay tối đa 500 triệu đồng và không quá 20 triệu đồng/l lao động được thu hút mới; b/ Đối

với đối tượng nêu tại khoản 2 điều 5 mức vay tối đa không quá 20 triệu đồng/hộ gia đình”...

Sau khi nhận bàn giao (30/04/2003) từ Kho bạc Nhà nước, NHCSXH triển khai tiếp nối nhiệm vụ này trong điều kiện, hoàn cảnh mới và những thách thức mới. Vẫn là một tỉnh có nền kinh tế phát triển ở mức trung bình, tỷ lệ hộ đói nghèo qua điều tra giai đoạn 2006-2010 vẫn còn trên 32%, trong đó khu vực nông thôn trên 36%, khu vực thành thị trên 12%, lao động thất nghiệp còn nhiều lại ở rải rác khắp nơi. Những năm gần đây tăng lên đáng kể do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Do vậy, nhu cầu vay vốn để GQVL tăng lên gấp bội. Vượt qua những thử thách đó, NHCSXH đã cố gắng hết sức mình. Ngay từ đầu khi có chủ trương bàn giao từ Kho bạc Nhà nước sang, NHCSXH tỉnh chủ động đề xuất với các ngành thành lập đoàn thanh tra, đánh giá chất lượng nợ của từng dự án, đối chiếu trực tiếp đến 100% dự án vay vốn. Từ đó có phương án quản lý tốt nợ nhận bàn giao cũng như biện pháp xử lý cụ thể để phù hợp với từng món nợ, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chính quyền các cấp, các ngành. Đặc biệt là Sở Lao động Thương binh và Xã hội truyền đạt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, tập huấn đến các tổ tiết kiệm vay vốn, các tổ chức chính trị - xã hội, mở rộng thêm mạng lưới...

Bám sát mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh cũng như các chương trình kinh tế trọng điểm của tỉnh từng thời kỳ, NHCSXH đã thấy được việc triển khai cho vay GQVL là một nhiệm vụ kinh tế - chính trị hàng đầu.

Và những hiệu quả mang lại

Nhờ những cố gắng đó nên đến cuối năm 2010, NHCSXH tỉnh Quảng Bình đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: 8.100 khách hàng được vay vốn từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm với số vốn hơn 130 tỷ đồng, bình quân mỗi năm cho vay gần 19 tỷ đồng với gần 1.200 khách hàng, đưa tổng dư nợ của Chương trình đạt trên 60 tỷ đồng với hơn 6.536 khách hàng. Dư nợ chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao, nợ quá

hạn giảm đáng kể từ thời điểm nhận bàn giao là 6% đến nay chỉ còn 2,3% trên tổng dư nợ. Các dự án đầu tư chủ yếu cho các ngành nghề như trồng trọt, chăn nuôi chiếm trên 50%, đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản chiếm 33%, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ khác 17%. Trong các dự án cho vay thì dự án thuộc kinh tế hộ chiếm gần 98%, tập trung ở vùng nông thôn, thu hút chủ yếu là lực lượng lao động nông nghiệp nhàn rỗi. Các dự án thuộc cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư theo mô hình kinh tế trang trại đến các dự án sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm hơn 2%, chủ yếu ở thành phố và thị trấn. Theo kết quả khảo sát hiệu quả vốn đầu tư của NHCSXH Quảng Bình, bình quân hàng năm có trên 3.300 lao động có việc làm thường xuyên thông qua vay vốn từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm với thu nhập bình quân 1,7 triệu đồng/lao động/tháng. Nhiều dự án đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao và trở thành mô hình mẫu trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm tại địa phương. Ở đây có thể thấy một số dự án điển hình như: Dự án nuôi tôm sú trên cát của 7 hộ tại xã Nhân Trạch (huyện Bố Trạch) với số tiền vay lên đến 130 triệu đồng. Với nguồn vốn đó, các hộ đã xây dựng được 5 hồ nuôi tôm sú trên cát. Kết quả đã cho thu hoạch 3 vụ, tạo việc làm cho 7 lao động với thu nhập bình quân 1,6 triệu đồng/tháng/người. Dự án chăn nuôi tổng hợp của anh Đặng Văn Châu tại xã Đức Ninh (thành phố Đồng Hới) vay 150 triệu đã thu hút được 8 lao động, tạo việc làm thường xuyên và thu nhập 2 triệu đồng/tháng/người. Dự án chăn nuôi của trang trại anh Phan Xuân Miên ở xã Kim Hóa (huyện Tuyên Hóa) vay 100 triệu đồng chăn nuôi lợn và gà, trở thành địa chỉ tin cậy cung cấp con giống và nguồn thực phẩm cho địa phương, giải quyết việc làm cho 5 lao động và thu nhập bình quân 1,9 triệu đồng/tháng/người. Nhiều dự án không những tạo việc làm cho lao động tại địa phương mà còn góp phần khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống như dự án phát triển nghề làm bún bánh tại xã Gia Ninh (huyện Quảng Ninh), dự án phát triển mây tre

đan tại xã Quảng Thọ (huyện Quảng Trạch), dự án chế biến nước mắm tại phường Hải Thành (thành phố Đồng Hới).

Đặc biệt trong thời gian gần đây, NHCSXH đã phối hợp chặt chẽ với Hội Người mù tỉnh giúp đỡ và đã hoàn chỉnh thủ tục giải ngân cho 164 hội viên người mù được vay trên 1.084 triệu đồng với lãi suất ưu đãi đặc biệt 0,5%/tháng để phát triển kinh tế gia đình, góp phần giúp họ hòa nhập với cộng đồng, xóa dần mặc cảm với người khiếm thị, tạo thêm lòng tin yêu với Đảng và Nhà nước, từng bước tạo cho họ sự độc lập về kinh tế gia đình.

Nhờ đầu tư đúng hướng, Chương trình cho vay GQVL của NHCSXH đã góp phần không nhỏ trong thực hiện các mục tiêu kinh tế của tỉnh, rõ nhất là các mục tiêu của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (2005-2010): Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm đạt 11%, là giai đoạn có mức tăng trưởng cao nhất từ trước tới nay, cao hơn 2,44% so với thời kỳ 2001-2005. Trong đó, sản lượng lương thực năm 2009 đạt trên 26 vạn tấn về đích trước thời hạn 1 năm. Cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 20%/năm, đạt mức cao nhất từ trước tới nay, mỗi năm giải quyết việc làm cho trên 2,4-2,5 vạn lao động, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm bình quân 3,5-4%/năm.

...Đến những vấn đề đặt ra

Bên cạnh những hiệu quả đạt được, cơ chế cho vay giải quyết việc làm qua thực tiễn đã bộc lộ những bất cập cần phải xem xét để tiếp tục bổ sung sửa đổi. Cụ thể là:

Thứ nhất: Theo điều 5 thì đối tượng được vay gồm: 1. Hộ sản xuất kinh doanh cá thể; tổ hợp sản xuất, hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật; doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; chủ trang trại; trung tâm giáo dục lao động xã hội sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh. 2. Hộ gia đình.

Đối tượng được vay quá rộng không phù

hợp với tính chất của Quỹ cho vay GQVL vốn hạn hẹp, có lãi suất ưu đãi, chỉ ưu tiên đầu tư cho những dự án thu hút nhiều lao động và tạo ra nhiều việc làm thường xuyên nhất. Nhưng trong những điều kiện được vay vốn của từng đối tượng trong nhóm đối tượng cơ sở sản xuất kinh doanh (theo khoản 1 điều 5) nói trên không hề đề cập đến điều kiện phải đảm bảo thu hút bao nhiêu lao động, tạo thêm bao nhiêu chỗ làm việc mới mà chỉ nói chung chung “Phải có dự án vay vốn khả thi, phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh, tạo việc làm mới, thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định”. Thông tư liên bộ 14/2008/TTLB-LBLĐT BXH-BTC-BKHĐ hướng dẫn cũng không nói gì rõ hơn. Riêng đối tượng hộ gia đình (khoản 2 điều 5) tuy có ràng buộc điều kiện “phải đảm bảo tạo thêm tối thiểu 01 chỗ làm việc mới” nhưng mức độ đó thì chắc rằng hộ gia đình nào cũng đạt được.

Đối tượng được vay vốn rộng, lại không ràng buộc chặt chẽ về điều kiện thu hút lao động, tạo việc làm mới khiến dự án đăng ký phải xếp hàng dài, ưu tiên ai trước ai vẫn hết sức bất cập. Thực trạng đó dễ tạo cơ hội phát sinh tình trạng tiêu cực, để ra cơ chế xin cho của thời bao cấp.

Thứ hai: Khoản 1c điều 6 đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định 15/2008/QĐ-TTg thì đòi hỏi “Đối với dự án có mức vay trên 30 triệu đồng phải có tài sản thế chấp, cầm cố theo quy định hiện hành hoặc bảo đảm tiền vay theo hướng dẫn của NHCSXH”. Trong lúc đó, Nghị Định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/04/2010 “Về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn” (thay thế Quyết định 67/1999/QĐ-TTg) đã cho phép “riêng đối với các đối tượng khách hàng là cá nhân, hộ gia đình, hộ sản xuất kinh doanh ở nông thôn, các HTX, chủ trang trại, tổ chức tín dụng được xem xét cho vay không có bảo đảm bằng tài sản theo các mức: a/ Tối đa đến 50 triệu đồng đối với đối tượng là cá nhân, hộ sản xuất nông lâm ngư nghiệp; b/ Tối đa 200 triệu đồng đối với các hộ kinh doanh sản xuất ngành nghề hoặc làm dịch vụ phục vụ nông nghiệp nông

(Xem tiếp trang 22)

HIỆU QUẢ TỪ CHƯƠNG TRÌNH... *(Tiếp theo trang 17)*

thôn; c/ Tôi đã đến 500 triệu đồng đối với đối tượng là HTX, chủ trang trại”. Như vậy, Nghị định 41 đã có những quy định thông thoáng hơn, gần như đã phủ định khoản 1c điều 6 của Quyết định 15/2008/QĐ-TTg nói trên nhưng do Quyết định 15/2008/QĐ-TTg vẫn chưa được sửa đổi theo nên trong thực hiện tại các NHCSXH vẫn còn là vướng mắc, khó khăn khi vận dụng Nghị định 41 để cho vay giải quyết việc làm.

Thứ ba: Mức vốn vay theo điểm a, điểm b khoản 1 điều 8 đã sửa đổi thì: a/ Đối với các đối tượng nêu tại khoản 1 điều 5 mức vay tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án và không quá 20 triệu đồng/1 lao động được thu hút mới; b/ Đối với đối tượng nêu tại khoản 2 điều 5 mức vay tối đa không quá 20 triệu đồng/hộ gia đình.

Quy định mức vay 20 triệu đồng này cho cả 2 đối tượng này là quá thấp. Vì thực tế qua hơn 3

năm thị trường đã có sự biến động lớn, tham khảo chỉ số CPI tăng qua các năm để thấy: năm 2008: 19,9%, 2009: 6,5%, 2010: 11,7%. Do vậy, mức vay đó không thể trang thiết bị phương tiện và đầu tư các chi phí sản xuất cần thiết tối thiểu để cho một lao động hay một hộ gia đình có thể tham gia vào dây chuyền sản xuất, nhất là trong điều kiện thường xuyên phải đổi mới thiết bị để cạnh tranh. Thực tế nhiều năm nay hộ nghèo cũng đã được vay ở mức 30 triệu đồng/hộ.

Những vấn đề vướng mắc đó cũng là những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết. Hy vọng rằng, NHCSXH Việt Nam cũng như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm tham mưu đề xuất với Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi tiếp để Quyết định 71/2005/QĐ-TTg phát huy tác dụng đầy đủ trong cuộc sống.

V.L